

UBND QUẬN LONG BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi gồm 01 trang)

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I LỚP 9
NĂM HỌC 2023 – 2024
MÔN: TOÁN
Ngày thi: 22/12/2023
Thời gian làm bài: 90 phút

Câu I: (2,5 điểm)

1) Rút gọn biểu thức: $A = 2\sqrt{2} + \sqrt{(\sqrt{8}-3)^2}$.

2) Giải các phương trình sau:

a) $\sqrt{3x-5} = 4$.

b) $(\sqrt{x}-2)^2 = 2(\sqrt{x}-3)+1$.

Câu II: (1,5 điểm)

Cho hai biểu thức $A = \frac{x+4}{6-3\sqrt{x}}$ và $B = \frac{5\sqrt{x}-2}{x-4} + \frac{2}{2-\sqrt{x}}$ với $x \geq 0; x \neq 4$.

1) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 9$.

2) Rút gọn biểu thức $M = A.B$.

Câu III: (2,0 điểm)

1) Vẽ đồ thị hàm số $y = -x + 3$ trên mặt phẳng tọa độ Oxy .

2) Với những giá trị nào của m thì đồ thị của các hàm số $y = -x + (2m-3)$ và $y = x + (\sqrt{2}m-1)$ cắt nhau tại một điểm trên trục tung?

Câu IV: (3,5 điểm)

Từ điểm M nằm ngoài (O) , kẻ tiếp tuyến MA với (O) (A là tiếp điểm). Từ A kẻ đường thẳng vuông góc với OM tại H và cắt (O) tại B (B khác A). Kẻ đường kính AC của (O) . Tiếp tuyến tại C của (O) cắt đường thẳng AB tại E .

a) Chứng minh bốn điểm E, H, O, C cùng thuộc một đường tròn.

b) Chứng minh $\triangle AMB$ cân.

c) Chứng minh $BE.BM = BC.BO$.

Câu V: (0,5 điểm)

Cho các số thực dương a, b, c thỏa mãn $a+b+c=1$.

Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức $P = \frac{9}{2(ab+bc+ca)} + \frac{2}{a^2+b^2+c^2}$.

----- Hết -----

Họ tên thí sinh:..... SBD:.....

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Thời gian làm bài: 90 phút
(Không kể thời gian phát đề)
Học sinh làm bài vào giấy kiểm tra.

Đề chính thức

Phần I (6,5 điểm): Nhớ da diết về kỉ niệm bên bà, bên bếp lửa thân thương đã khơi nguồn cảm hứng cho nhà thơ Bằng Việt cất lên những lời thơ dạt dào cảm xúc trong bài thơ “Bếp lửa”:

Năm giặc đốt làng cháy tàn cháy rụi
Hàng xóm bốn bên trở về lầm lụi
Đỡ đần bà dựng lại túp lều tranh
Vẫn vững lòng, bà dặn cháu đinh ninh:
“Bố ở chiến khu, bố còn việc bố,
Mày có viết thư chớ kể này, kể nọ,
Cứ bảo nhà vẫn được bình yên!”

(Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2023)

1. Trình bày hoàn cảnh sáng tác bài thơ. Ghi lại nhan đề một bài thơ khác đã học trong chương trình Ngữ văn 9 được sáng tác cùng thời kì với “Bếp lửa” cũng tái hiện sự tàn phá của chiến tranh và cho biết tên tác giả.
2. Em có nhận xét gì về lời người bà dặn cháu? Lí do nào khiến người bà lại dặn cháu như vậy?
3. Xác định từ loại và nêu ý nghĩa của từ “vẫn” trong câu thơ “Vẫn vững lòng, bà dặn cháu đinh ninh”.
4. Bằng một đoạn văn tổng hợp - phân tích - tổng hợp khoảng 12 câu, hãy làm rõ những kỉ ức của người cháu về chiến tranh và con người Việt Nam trong chiến tranh qua khổ thơ trên. Đoạn văn có sử dụng một câu bị động và một tình thái từ (gạch chân, chú thích rõ câu bị động, tình thái từ).

Phần II (3,5 điểm)

Đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

NĂO TRÁI TỐT, NĂO PHẢI XẤU?

... “Bạn hãy thử nghĩ xem, 90% các môn học chúng ta học trong trường là những môn học thiên về não trái. Những môn học chính như địa lý, toán học, vật lý, hóa học, sinh học, Anh ngữ, kỹ thuật... đều đòi hỏi các chức năng hoạt động từ não trái như tìm hiểu sự kiện, phân tích thông tin, lập luận, tính toán.

[...] Có phải bạn hay mơ màng trong lớp học, hoặc hay viết nguệch ngoạc trên giấy khi thầy cô giảng bài không? Bạn có biết tại sao chuyện này xảy ra không? Bởi vì đa số các môn học đều liên quan đến chức năng não trái, não phải của bạn hầu như không có gì để làm, nó “cảm thấy nhàm chán” nên nó phải “kiếm việc để làm”. Kết quả là não phải khiến bạn mơ màng, viết nguệch ngoạc trên giấy, giảm bớt sự tập trung của bạn vào môn học.

[...] Có vẻ như não phải là nguyên nhân chính gây ra việc bạn bị sao nhãng, mất tập trung. Cách giải quyết tốt nhất cho vấn đề này là bạn phải sử dụng cả não trái và não phải trong lúc học. Việc này không những tạo công ăn việc làm cho não phải, mà nó còn giúp tăng gấp nhiều lần (chứ không chỉ gấp đôi) sức mạnh não bộ. Bạn có thể tưởng tượng giống như khi bạn chạy bằng hai chân thì sẽ nhanh hơn một người khác “chạy” bằng một chân rất nhiều.”

(Adam Khoo, *Tôi tài giỏi, bạn cũng thế!*, NXB Phụ nữ, 2010, trang 55)

1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn văn bản.
2. Theo tác giả, nguyên nhân nào gây ra việc sao nhãng, mất tập trung trong lớp học và “cách giải quyết tốt nhất cho vấn đề này” là gì?
3. Vì sao chúng ta cần tập trung trong học tập? Hãy trả lời bằng một đoạn văn ngắn.

.....**Hết**.....

Ghi chú: Điểm phần I: 1 (1,0 điểm); 2 (1,0 điểm); 3 (1,0 điểm); 4 (3,5 điểm)
Điểm phần II: 1 (0,5 điểm); 2 (1,0 điểm); 3 (2,0 điểm)

Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm.

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Hãy ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Có bao nhiêu nước là thành viên sáng lập tổ chức Liên hợp quốc?

- A. 55 B. 48 C. 50 D. 35

Câu 2. Quốc gia nào dưới đây được coi như “Một ngọn cờ tiên phong đi hàng đầu” trong phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực Mĩ La-tinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai ?

- A. Chi-lê. B. Ni-ca-ra-goa. C. Cu-ba. D. Bô-li-vi-a.

Câu 3. Đặc điểm nổi bật của trật tự thế giới mới được hình thành trong những năm sau Chiến tranh thế giới thứ II?

A. Là một trật tự thế giới có sự phân tuyến triệt để giữa hai phe: Xã hội chủ nghĩa và Tư bản chủ nghĩa.

B. Là một trật tự thế giới được thiết lập trên cơ sở các nước thắng trận cùng nhau hợp tác để thống trị, bóc lột các nước bại trận và các dân tộc thuộc địa.

C. Là một trật tự thế giới hoàn toàn do chủ nghĩa tư bản thao túng.

D. Là một trật tự thế giới được thiết lập trên cơ sở các nước tư bản thắng trận áp đặt quyền thống trị đối với các nước bại trận.

Câu 4. Phi-đen Cát-xơ-rô tuyên bố Cu-ba tiến lên chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh nào?

A. Trong giờ phút quyết liệt của cuộc chiến đấu tiêu diệt đội quân đánh thuê của Mĩ tại bãi biển Hi-rôn năm 1961

B. Mĩ bao vây cấm vận Cu-ba.

C. Cu-ba không nhận được nguồn viện trợ to lớn từ Liên Xô.

D. Đất nước đã lật đổ chế độ độc tài Ba-ti-xta.

Câu 5. Theo thoả thuận của Hội nghị Ianta, Đông Nam Á thuộc phạm vi ảnh hưởng của:

A. Trung Quốc

B. Mĩ

C. Liên Xô

D. các nước phương Tây

Câu 6. Điểm khác biệt cơ bản giữa cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật lần thứ hai với cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật lần thứ nhất là

A. Mọi phát minh về kỹ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học

B. Khoa học thành lực lượng sản xuất trực tiếp

C. Mọi phát minh về kỹ thuật đều dựa vào khoa học cơ bản

D. Mọi phát minh về kỹ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn

Câu 7. Năm 1994, ASEAN thành lập Diễn đàn Khu vực (ARF) nhằm mục đích gì?

A. Hợp tác với tất cả các nước trên thế giới.

B. Tạo nên một môi trường hòa bình, ổn định cho công cuộc hợp tác phát triển của ĐNA

C. Hợp tác với tất cả các nước ở Châu Á.

D. Hợp tác trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Câu 8. Liên minh Châu Âu (EU) là tổ chức có tính chất gì?

A. Liên minh giáo dục- văn hóa – y tế.

B. Liên minh kinh tế chính trị.

C. Liên minh về khoa học kỹ thuật.

D. Liên minh quân sự.

Câu 9. Một trong những nội dung quan trọng của Hội nghị Ianta là:

A. Đàm phán, kí kết các hiệp ước với các nước phát xít bại trận.

B. Ba nước phe Đồng minh bản bạc, thoả thuận khu vực đóng quân tại các nước nhằm giải giáp quân đội phát xít; phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á.

C. Các nước phát xít Đức, Italia kí văn kiện đầu hàng phe Đồng minh vô điều kiện.

D. Các nước thắng trận thoả thuận việc phân chia Đức thành hai nước Đông Đức và Tây Đức.

Câu 10. Điều kiện khách quan nào sau đây tạo thuận lợi cho các dân tộc Đông Nam Á nổi dậy giành chính quyền sau Chiến tranh thế giới thứ hai ?

- A. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
 B. Các nước Đồng minh tiến vào giải phóng Đông Nam Á.
 C. Được sự giúp đỡ của quân Mỹ.
 D. Liên Xô giúp đỡ các nước Đông Nam Á.
- Câu 11. Sự kiện xác định nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước thành viên ASEAN là**
 A. Việt Nam gia nhập Hiệp ước Ba-li.
 B. Tuyên ngôn thành lập ASEAN tại Băng Cốc (Thái Lan),
 C. Hiệp định Pa-ri về Cam-pu-chia được kí kết.
 D. Hiệp ước thân thiện và hợp tác Đông Nam Á được kí kết tại Ba-li (In-đô-nê-xi-a).
- Câu 12. Để kết thúc nhanh chiến tranh thế giới lần thứ hai châu Âu và châu Á-Thái Bình Dương, ba cường quốc đã thống nhất mục đích gì?**
 A. Tiêu diệt tận gốc Chủ nghĩa phát xít Đức và quân phiệt Nhật.
 B. Hồng quân Liên Xô tiến đánh phát xít ở Châu Á
 C. Sử dụng bom nguyên tử để tiêu diệt phát xít Nhật.
 D. Hồng quân Liên Xô nhanh chóng tấn công vào tận sào huyệt của phát xít Đức ở Bec-lin.
- Câu 13. Từ những năm 90 của thế kỉ XX đến nay, ASEAN đã chuyển trọng tâm hoạt động sang lĩnh vực nào?**
 A. Hợp tác trên lĩnh vực du lịch.
 B. Hợp tác trên lĩnh vực giáo dục.
 C. Hợp tác trên lĩnh vực kinh tế.
 D. Hợp tác trên lĩnh vực quân sự.
- Câu 14. Điểm khác biệt cơ bản giữa phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực Mĩ La-tinh và phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là**
 A. Mĩ La-tinh chống chủ nghĩa thực dân cũ, châu Phi chống chủ nghĩa thực dân mới.
 B. mức độ giành được độc lập của Mĩ La-tinh triệt để hơn châu Phi.
 C. hình thức đấu tranh của Mĩ La-tinh đa dạng, phong phú hơn châu Phi.
 D. Mĩ La-tinh chống chủ nghĩa thực dân mới, châu Phi chống chủ nghĩa thực dân cũ.
- Câu 15. Trụ sở của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN)**
 A. Gia – các – ta (In – đô-nê-xi –a)
 B. Hà Nội (Việt Nam)
 C. Ma-ni-la (Phi – lip-phi)
 D. Băng Cốc (Thái Lan)
- Câu 16. Biểu hiện nào chứng tỏ các nước Tây Âu liên minh chặt chẽ với Mĩ về mặt quân sự?**
 A. Chống Liên Xô.
 B. Thành lập nhà nước Cộng hoà Liên bang Đức.
 C. Trở lại xâm lược các nước thuộc địa cũ.
 D. Tham gia khối quân sự NATO.
- Câu 17. Lí do cụ thể nào liên quan trực tiếp với việc giải thể khối quân sự SEATO (9/1975) ở Châu Á?**
 A. SEANTO không phù hợp với xu thế phát triển của Đông Nam Á.
 B. Các nước thành viên luôn xảy ra xung đột.
 C. Thất bại của đế quốc Mĩ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam (1954- 1975).
 D. Nhân dân Đông Nam Á không đồng tình với sự tồn tại của SEANTO.
- Câu 18. Nhiệm vụ duy trì hòa bình và an ninh thế giới, phát triển mối quan hệ giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền của các dân tộc và thực hiện hợp tác quốc tế về kinh tế, văn hoá, xã hội và nhân đạo là nhiệm vụ chính của:**
 A. Hội nghị Ianta.
 B. Đại hội đồng
 C. Liên hợp quốc.
 D. Liên minh châu Âu
- Câu 19. Thành tựu kĩ thuật quan trọng nhất của thế kỉ XX là**
 A. Máy tự động
 B. Hệ thống máy tự động
 C. Máy hơi nước
 D. Máy tính điện tử
- Câu 20. Loại vật liệu nào giữ vị trí quan trọng nhất trong cuộc sống hàng ngày và trong các ngành công nghiệp?**
 A. Vật liệu siêu bền
 B. Polime
 C. Vật liệu Nano
 D. Vật liệu siêu dẫn

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1. (1 điểm) Xu thế chung của thế giới hiện nay là gì? Vì sao nói hoà bình, ổn định, hợp tác phát triển vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với các dân tộc?

Câu 2. (2 điểm) Nêu những thành tựu chính của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần hai và tác động của nó đối với cuộc sống của con người?

Chúc các con làm bài tốt!

(Học sinh làm bài ra giấy kiểm tra)

I. TRẮC NGHIỆM (7 ĐIỂM)

Hãy ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Đường sức từ là những đường cong

- A. không liên nét, nối từ cực nọ đến cực kia của nam châm.
- B. mà ở bên ngoài thanh nam châm nó có chiều đi từ cực Nam đến cực Bắc
- C. mà độ mau thưa được vẽ tùy ý.
- D. mà ở bên ngoài thanh nam châm, nó có chiều đi từ cực Bắc đến cực Nam.

Câu 2. Hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn giảm bao nhiêu lần thì cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn sẽ

- A. không thay đổi.
- B. luân phiên tăng giảm.
- C. giảm bấy nhiêu lần.
- D. tăng bấy nhiêu lần.

Câu 3. Trong khoảng giữa hai từ cực nam châm hình chữ U thì từ phổ là

- A. những đường thẳng nối giữa hai từ cực
- B. những đường tròn bao quanh hai từ cực
- C. những đường cong nối giữa hai từ cực
- D. những đường thẳng gần như song song.

Câu 4. Khi dịch chuyển con chạy hoặc tay quay của biến trở, đại lượng nào sau đây thay đổi theo?

- A. Chiều dài dây dẫn dòng điện đi qua của biến trở.
- B. Tiết diện dây của biến trở.
- C. Nhiệt độ của biến trở.
- D. Điện trở suất của chất làm dây dẫn của biến trở.

Câu 5. Dòng điện chạy qua dây dẫn thẳng hay dây dẫn có hình dạng bất kì đều gây ra tác dụng lực lên kim nam châm đặt gần nó. Lực này là:

- A. lực từ
- B. lực hấp dẫn
- C. lực đàn hồi
- D. lực điện

Câu 6. Định luật Jun-Lenxơ cho biết điện năng biến đổi thành

- A. năng lượng ánh sáng.
- B. cơ năng.
- C. hoá năng.
- D. nhiệt năng.

Câu 7. Từ trường không tồn tại ở

- A. xung quanh dòng điện.
- B. xung quanh điện tích đứng yên.
- C. mọi nơi trên Trái Đất.
- D. xung quanh nam châm.

Câu 8. Từ phổ là hình ảnh trực quan về:

- A. Từ trường.
- B. cường độ điện trường.
- C. các đường sức điện.
- D. cảm ứng từ.

Câu 9. Biến trở là dụng cụ dùng để điều chỉnh đại lượng nào trong mạch?

- A. Chiều dòng điện.
- B. Nhiệt độ của điện trở.
- C. Cường độ dòng điện.
- D. Hiệu điện thế.

Câu 10. Một động cơ điện hoạt động, cần cung cấp một điện năng là 3 420kJ.

Biết hiệu suất của động cơ là 90%. Hãy tính công có ích của động cơ.

- A. 3 078kJ.
- B. 2 555kJ.
- C. 4 550kJ.
- D. 3 000kJ.

Câu 11. Khi cân bằng kim nam châm luôn chỉ hướng

- A. Tây – Nam B. Đông - Nam. C. Bắc - nam. D. Tây - Bắc

Câu 12. Ta nhận biết từ trường bằng:

- A. Điện tích thử B. Bút thử điện
C. Dòng điện thử D. Kim nam châm thử

Câu 13. Quy tắc nắm bàn tay phải dùng để

- A. Xác định chiều đường sức từ của nam châm thẳng.
B. Xác định chiều đường sức từ của dây dẫn thẳng có dòng điện chạy qua.
C. Xác định chiều đường sức từ trong lòng ống dây khi có dòng điện chạy qua.
D. Xác định chiều đường sức từ của một dây dẫn có hình dạng bất kì có dòng điện chạy qua.

Câu 14. Điện trở của dây dẫn là một đại lượng

- A. thay đổi với mỗi đoạn dây dẫn xác định.
B. Xác định đối với mỗi dây dẫn.
C. phụ thuộc vào hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn.
D. phụ thuộc vào cường độ dòng điện qua dây dẫn.

Câu 15. Số đếm của công tơ điện ở gia đình cho biết:

- A. Thời gian sử dụng điện của gia đình.
B. Công suất điện mà gia đình sử dụng.
C. Điện năng mà gia đình sử dụng.
D. Số dụng cụ và thiết bị đang được sử dụng

Câu 16. Quy tắc nào sau đây xác định được chiều của đường sức từ ở trong lòng một ống dây có dòng điện một chiều chạy qua?

- A. Quy tắc nắm bàn tay phải. B. Quy tắc nắm tay trái.
C. Quy tắc bàn tay phải. D. Quy tắc bàn tay trái.

Câu 17. Trên một bóng đèn dây tóc có ghi 220 V – 100 W. Tính điện năng sử dụng trong 30 ngày khi thắp sáng bình thường bóng đèn này mỗi ngày 4 giờ.

- A. 24 kWh. B. 12 kWh. C. 22 kWh. D. 18 kWh.

Câu 18. Trong đoạn mạch mắc nối tiếp, hiệu điện thế giữa hai đầu đoạn mạch

- A. Luôn nhỏ hơn tổng các hiệu điện thế của các điện trở thành phần.
B. Bằng hiệu các hiệu điện thế của các điện trở thành phần.
C. Bằng các hiệu điện thế của các điện trở thành phần.
D. Bằng tổng các hiệu điện thế của các điện trở thành phần.

Câu 19. Mắc một bóng đèn dây tóc có ghi 220V - 60W vào ổ lấy điện có hiệu điện thế 110V. Cho rằng điện trở dây tóc bóng đèn không phụ thuộc vào nhiệt độ. Công suất của bóng đèn đó là:

- A. 45W. B. 30W. C. 15W. D. 20W.

Câu 20. Trên vỏ một máy bơm nước có ghi 220V - 750W. Cường độ dòng điện định mức của máy bơm có thể là

- A. 4,31A. B. 0,341A. C. 34,1A. D. 3,41A.

Câu 21. Nếu đồng thời giảm điện trở, cường độ dòng điện và thời gian dòng điện chạy qua dây dẫn đi một nửa thì nhiệt lượng tỏa ra trên dây dẫn đó

- A. giảm đi 16 lần. B. giảm đi 2 lần. C. giảm đi 1,5 lần. D. giảm đi 8 lần.

Câu 22. Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về đường sức từ trong lòng ống dây khi có dòng điện chạy qua

- A. Bên trong ống dây các đường sức từ cắt nhau.

- B. Bên ngoài ống dây đường sức từ giống đường sức từ của nam châm thẳng.
 C. Chiều của đường sức từ bên ngoài ống dây xác định theo quy tắc nắm bàn tay phải.
 D. Các đường sức từ có thể cắt nhau.

Câu 23. Người ta dùng la bàn xác định hướng bắc địa lí. Bộ phận chính của la bàn là

- A. Một thanh nam châm thẳng. B. Một thanh kim loại.
 C. Một kim nam châm. D. Một cuộn dây.

Câu 24. Điện trở tương đương của mạch mắc song song

- A. nhỏ hơn mỗi điện trở thành phần. B. lớn hơn mỗi điện trở thành phần.
 C. bằng mỗi điện trở thành phần. D. bằng tổng các điện trở thành phần.

Câu 25. Điện năng là:

- A. năng lượng hiệu điện thế B. năng lượng dòng điện.
 C. năng lượng điện thế D. năng lượng điện trở.

Câu 26. Điện trở của dây dẫn không phụ thuộc vào yếu tố nào dưới đây?

- A. Vật liệu làm dây dẫn B. Khối lượng của dây dẫn
 C. Tiết diện của dây dẫn D. Chiều dài của dây dẫn

Câu 27. Số oát ghi trên dụng cụ điện cho biết

- A. công mà dòng điện thực hiện khi dụng cụ hoạt động bình thường.
 B. điện năng mà dụng cụ tiêu thụ trong thời gian 1 phút.
 C. công suất điện của dụng cụ khi sử dụng với những hiệu điện thế không vượt quá hiệu điện thế định mức.
 D. công suất mà dụng cụ tiêu thụ khi hoạt động bình thường.

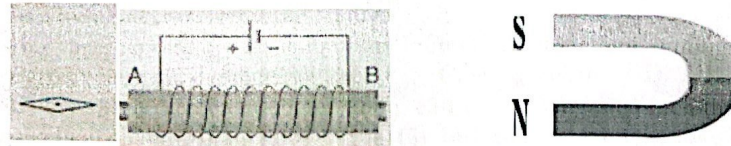
Câu 28. Nam châm vĩnh cửu có thể hút được các vật nào sau đây?

- A. Sắt, nhôm, vàng. B. Sắt, thép, niken.
 C. Nhôm, đồng, chì. D. Sắt, đồng, bạc

II. TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Bài 1 (1 điểm):

- a) Cực nào của kim nam châm trong hình bên hướng vào đầu A của cuộn dây điện?
 b) Vẽ và xác định chiều đường sức từ phía bên trong nam châm hình chữ U



Bài 2 (2 điểm): Một ấm điện có ghi 220V - 1000W được sử dụng với hiệu điện thế 220V để đun sôi 2 lít nước từ nhiệt độ ban đầu 20°C.

- a) Giải thích ý nghĩa các con ghi trên ấm điện trên.
 b) Tính nhiệt lượng cần cung cấp để đun sôi lượng nước trên?
 (cho $C_{\text{nước}} = 4200\text{J/kg.K}$)
 c) Tính thời gian đun sôi lượng nước trên biết hiệu suất của bếp là 90%.

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi có 02 trang)

Mã đề thi 901

(Học sinh làm bài ra giấy kiểm tra)

I. Trắc nghiệm khách quan (7đ)

Hãy ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Dây kim loại nào sau đây được sắp xếp theo chiều hoạt động hóa học giảm dần từ trái sang phải là

- A. Al, Mg, K, Ca. B. K, Ca, Mg, Al. C. Ca, K, Mg, Al. D. Al, Mg, Ca, K.

Câu 2: Cho 100 ml dung dịch CaCl_2 2M tác dụng vừa đủ với 100 ml dung dịch AgNO_3 . Nồng độ mol của chất tan trong dung dịch thu được sau phản ứng là

- A. 1M. B. 2M. C. 0,2M. D. 0,4M.

Câu 3: Tro thực vật được sử dụng như một loại phân bón cung cấp nguyên tố kali cho cây trồng do chứa muối kali cacbonat. Công thức của kali cacbonat là

- A. K_2CO_3 . B. NaCl C. KCl. D. KOH.

Câu 4: Chất phản ứng được với dung dịch H_2SO_4 tạo ra kết tủa là

- A. BaCl_2 . B. Na_2CO_3 . C. NaOH. D. NaCl.

Câu 5: Không được dùng chậu nhôm để chứa nước vôi trong vì

- A. nhôm tác dụng được với dung dịch axit.
B. nhôm tác dụng được với dung dịch bazơ.
C. nhôm đẩy được kim loại yếu hơn nó ra khỏi dung dịch muối.
D. nhôm là kim loại hoạt động hóa học mạnh.

Câu 6: Các kim loại tác dụng được với dung dịch AgNO_3 tạo thành Ag là

- A. Zn, Pb, Au. B. Na, Mg, Al. C. Mg, Fe, Ag. D. Al, Zn, Cu.

Câu 7: Đồ vật làm bằng kim loại không bị gỉ nếu

- A. để ở nơi có nhiệt độ cao. B. sau khi dùng xong rửa sạch, lau khô.
C. ngâm trong nước lâu ngày. D. ngâm trong dung dịch nước muối.

Câu 8: Kim loại nào sau đây không tác dụng với dung dịch H_2SO_4 loãng?

- A. Na. B. Al. C. Cu. D. Mg.

Câu 9: Kim loại nào sau đây tác dụng với nước thu được dung dịch kiềm?

- A. Al. B. K. C. Ag. D. Fe.

Câu 10: Trong các loại phân bón sau, phân bón nào là phân bón đơn?

- A. KNO_3 . B. K_3PO_4 . C. $(\text{NH}_4)_2\text{HPO}_4$. D. KCl.

Câu 11: Cho dung dịch axit clohidric tác dụng với muối kali sunfit (K_2SO_3) thu được khí nào sau đây?

- A. Khí hiđro. B. Khí lưu huỳnh trioxit.
C. Khí lưu huỳnh đioxit. D. Khí oxi.

Câu 12: Kim loại nào sau đây tác dụng với dung dịch H_2SO_4 loãng, thu được khí H_2 ?

- A. Au. B. Cu. C. Mg. D. Ag.

Câu 13: Ở nhiệt độ thường, kim loại Fe phản ứng được với dung dịch

- A. MgCl_2 . B. CuCl_2 . C. FeCl_2 . D. NaCl.

Câu 14: Nhỏ từ từ dung dịch NaOH vào dung dịch CuCl_2 đến khi kết tủa không tạo thêm nữa thì dừng lại. Lọc kết tủa rồi đem nung đến khối lượng không đổi thu được chất rắn nào sau đây?

- A. Cu. B. Cu_2O . C. $\text{Cu}(\text{OH})_2$. D. CuO.

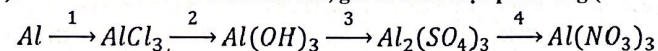
Câu 15: Kim loại nào trong số các kim loại Al, Fe, Ag, Cu hoạt động hóa học mạnh nhất?

- A. Fe. B. Ag. C. Al. D. Cu.

- Câu 16:** Kim loại nào có nhiệt độ nóng chảy cao nhất thường được sử dụng để làm dây tóc bóng đèn?
 A. vonfam (W). B. đồng (Cu). C. sắt (Fe). D. kẽm (Zn).
- Câu 17:** Canxi cacbonat được dùng sản xuất vôi, thủy tinh, xi măng. Công thức của canxi cacbonat là
 A. CaO. B. CaCl₂. C. CaCO₃. D. Ca(OH)₂.
- Câu 18:** Hai dung dịch nào sau đây đều tác dụng được với kim loại Fe?
 A. CuSO₄, HCl. B. HCl, CaCl₂. C. CuSO₄, ZnCl₂. D. MgCl₂, FeCl₃.
- Câu 19:** Dung dịch FeCl₂ có lẫn tạp chất là CuCl₂ có thể dùng kim loại nào sau đây để làm sạch dung dịch FeCl₂ trên?
 A. Fe B. Zn C. Mg D. Ag
- Câu 20:** Kim loại X là kim loại cứng nhất, được sử dụng để mạ các dụng cụ kim loại, chế tạo các loại thép chống gỉ, không gỉ... Kim loại X là
 A. Fe. B. Ag. C. W. D. Cr.
- Câu 21:** Cho dãy các kim loại: K, Mg, Cu, Al. Số kim loại trong dãy phản ứng được với dung dịch HCl là
 A. 4. B. 1. C. 2. D. 3.
- Câu 22:** Cặp chất nào sau đây không thể tồn tại trong 1 dung dịch (phản ứng với nhau)?
 A. CaCl₂, NaNO₃. B. NaOH, MgSO₄.
 C. KCl, Na₂SO₄. D. ZnSO₄, H₂SO₄.
- Câu 23:** Cho 0,01 mol Ba(OH)₂ vào dung dịch H₂SO₄ dư thì khối lượng kết tủa thu được là
 A. 4,66g. B. 2,23g. C. 2,33g. D. 4,46g.
- Câu 24:** Natri cacbonat là hóa chất quan trọng trong công nghiệp thủy tinh, bột giặt, phẩm nhuộm, giấy, sợi. Công thức của natri cacbonat là
 A. MgCO₃. B. NaHCO₃. C. CaCO₃. D. Na₂CO₃.
- Câu 25:** Cho 10 gam hỗn hợp gồm Fe và Cu tác dụng với dung dịch H₂SO₄ loãng dư. Sau phản ứng thu được 2,24 lít khí hidro (ở đktc), dung dịch X và m gam kim loại không tan. Giá trị của m là
 A. 6,4. B. 3,4. C. 4,4. D. 5,6.
- Câu 26:** Sự ăn mòn kim loại là hiện tượng
 A. vật lí. B. hoá học. C. không là hiện tượng hoá học, không là hiện tượng vật lí. D. vừa là hiện tượng vật lí, vừa là hiện tượng hoá học.
- Câu 27:** Hoà tan hoàn toàn 32,5 gam một kim loại M (hoá trị II) bằng dung dịch H₂SO₄ loãng, thu được 11,2 lít khí hidro (đktc). M là
 A. Zn. B. Fe. C. Mg. D. Cu.
- Câu 28:** Kim loại Fe không phản ứng với dung dịch
 A. HCl. B. AgNO₃. C. CuSO₄. D. NaNO₃.

II. Tự luận (3đ)

Câu 1(1điểm): Hoàn thành chuỗi biến hóa sau, ghi rõ điều kiện phản ứng (nếu có).



Câu 2 (2điểm): Nhỏ từ từ Na₂CO₃ vào lượng vừa đủ 200 ml dung dịch HCl 2M, sau phản ứng thu được dung dịch X và V lít khí CO₂ (ở đktc).

a. Tính V.

b. Tính nồng độ mol/l của chất có trong dung dịch X. (Coi thể tích dung dịch không thay đổi).

Cho biết: Fe = 56, Zn = 65, Ba = 137, S = 32, O = 16, H = 1, Na = 23, C = 12

----- HẾT -----

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ÁI MỘ
NĂM HỌC 2023-2024
(Đề thi gồm 02 trang)

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: ĐỊA LÍ 9
Thời gian: 45 phút
Ngày thi: 26/12/2023

Mã đề thi 901

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm)

Em hãy chọn ghi vào bài chữ cái trước các đáp án đúng cho mỗi nội dung sau:

Câu 1. Vào mùa hạ có hiện tượng gió phơn Tây Nam thổi mạnh ở vùng Bắc Trung Bộ là :

- A. Dải đồng bằng hẹp ven biển. B. Dãy núi Trường Sơn Bắc.
C. Dãy núi Bạch Mã. D. Dãy núi Hoành Sơn.

Câu 2. Tỉnh thuộc Trung du và miền núi Bắc Bộ giáp với Lào và Trung Quốc là:

- A. Lào Cai. B. Hà Giang. C. Sơn La. D. Điện Biên.

Câu 3. Đảo thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng là

- A. Côn Đảo. B. Cô Tô. C. Cồn Cỏ. D. Cát Bà.

Câu 4. Ven biển của vùng Bắc Trung Bộ có khả năng phát triển:

- A. Khai thác dầu khí. B. Chăn nuôi gia súc.
C. Đánh bắt và nuôi trồng thủy sản. D. Trồng cây công nghiệp lâu năm.

Câu 5. Đặc điểm tự nhiên quan trọng nhất tạo cơ sở cho việc hình thành vùng chuyên canh chè ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là:

- A. chế độ nhiệt, ẩm cao. B. khí hậu và đất.
C. địa hình chủ yếu là đồi núi. D. đất feralit giàu dinh dưỡng.

Câu 6. Nhận định sau đây không đúng với Đồng bằng Sông Hồng là

- A. Là một vùng kinh tế. B. Năng suất lúa cao nhất.
C. Đồng bằng lớn nhất. D. Mật độ dân số cao nhất.

Câu 7. Tỉnh sau đây không thuộc vùng Bắc Trung Bộ:

- A. Quảng Trị. B. Đà Nẵng. C. Hà Tĩnh. D. Thanh Hóa.

Câu 8. Ngành công nghiệp năng lượng phát triển mạnh nhất ở miền Tây Bắc nước ta là:

- A. Thủy điện B. Hóa dầu. C. Than D. Nhiệt điện.

Câu 9. Thế mạnh về tự nhiên tạo cho Đồng bằng sông Hồng có khả năng phát triển mạnh cây vụ đông là

- A. địa hình bằng phẳng và hệ thống đê sông, đê biển. B. có một mùa đông lạnh.
C. đất phù sa màu mỡ. D. nguồn nước mặt phong phú.

Câu 10. Ngành công nghiệp sau đây không phải ngành trọng điểm ở Đồng bằng sông Hồng

- A. khai thác khoáng sản. B. sản xuất vật liệu xây dựng.
C. chế biến lương thực, thực phẩm. D. sản xuất hàng tiêu dùng.

Câu 11. Vùng đồng bằng sông Hồng không giáp với:

- A. Bắc Trung Bộ. B. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
C. Vịnh Bắc Bộ. D. Thượng Lào.

Câu 12. Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ có tỉnh giáp với biển Đông là:

- A. Quảng Ninh. B. Hà Giang. C. Nam Định. D. Thái Bình.

Câu 13. Vùng đất cát pha duyên hải ở Bắc Trung Bộ thích hợp để trồng

- A. cây lạc và vừng. B. cây cao su và cà phê.
C. cây thực phẩm và cây ăn quả. D. cây lúa và hoa màu.

Câu 14. Tính đa dạng về cơ cấu sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp của Trung du và miền núi Bắc Bộ thể hiện ở chỗ

- A. cây thực phẩm, cây ăn quả và cây công nghiệp. B. cây công nghiệp, cây ăn quả và cây dược liệu.
C. cây nhiệt đới, cây cận nhiệt và cây ôn đới. D. cây lương thực, cây công nghiệp và cây ăn quả.

Câu 15. Trung du và miền núi Bắc bộ có nguồn thủy năng lớn là do:

- A. địa hình dốc và sông ngòi có lưu lượng nước lớn. B. nhiều sông ngòi, mưa nhiều.
C. địa hình dốc, nhiều thác ghềnh và phù sa. D. đồi núi cao, mặt bằng rộng mưa nhiều.

Câu 16. Tài nguyên thiên nhiên quý giá nhất của vùng Đồng bằng sông Hồng là:

- A. Đất phù sa. B. Tài nguyên du lịch
C. Nguồn thủy hải sản. D. Khoáng sản vật liệu xây dựng.
- Câu 17. Ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm Đồng bằng sông Hồng phát triển mạnh dựa trên điều kiện chủ yếu là**
A. Nguyên liệu và nguồn vốn đầu tư. B. Nguyên liệu và thị trường.
C. Nguyên liệu và cơ sở vật chất. D. Nguyên liệu và lao động.
- Câu 18. Khoáng sản có trữ lượng lớn nhất ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ là:**
A. Bô xít. B. Than. C. Vàng. D. Dầu khí.
- Câu 19. Ngành chăn nuôi của vùng Đồng bằng sông Hồng đứng đầu cả nước là**
A. Chăn nuôi trâu. B. Chăn nuôi bò. C. Chăn nuôi lợn. D. Chăn nuôi gia cầm.
- Câu 20. Sự chênh lệch giữa số người xuất cư và số người nhập cư được gọi là:**
A. Quy mô dân số. B. Gia tăng cơ học. C. Gia tăng tự nhiên D. Gia tăng dân số.
- Câu 21. Các điểm du lịch nổi tiếng không thuộc Bắc Trung Bộ là:**
A. Cổ đô Huế, Phong Nha – Kẻ Bàng. B. Sầm Sơn, Thiên Cầm.
C. Nhật Lệ, Lăng Cô. D. Đèo Sơn, Cát Bà.
- Câu 22. Việt Nam có hai huyện đảo là Hoàng Sa và Trường Sa ở biển Đông trực thuộc thành phố và tỉnh:**
A. Phố Hội An và tỉnh Bình Thuận B. Thành phố Đà Nẵng và Quảng Nam.
C. Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa D. Thành phố Đà Nẵng và thành phố Nha Trang
- Câu 23. Bắc Trung Bộ và duyên hải Nam Trung Bộ có sự giống nhau về:**
A. Tài nguyên phong phú đa dạng. B. Bờ biển bị chia cắt tạo thành nhiều vũng, vịnh sâu.
C. Thời tiết và khí hậu D. Địa hình phân hóa theo hướng từ Tây- Đông
- Câu 24. Vườn quốc gia không phải của vùng Bắc Trung Bộ là**
A. Vũ Quang. B. Bến En. C. Tam Đảo. D. Pù Mát.
- Câu 25. Ý dưới đây không phải là hoạt động kinh tế chủ yếu của miền núi phía tây vùng Bắc Trung Bộ:**
A. Đánh bắt và nuôi trồng thủy sản. B. Chăn nuôi trâu, bò, đàn.
C. Trồng cây công nghiệp lâu năm. D. Nghề rừng.
- Câu 26. Các di sản văn hóa thế giới: Phố cổ Hội An và Di tích Mỹ Sơn thuộc tỉnh**
A. Bình Thuận. B. Khánh Hòa. C. Bình Định. D. Quảng Nam.
- Câu 27. Ranh giới tự nhiên giữa Bắc Trung Bộ và duyên hải Nam Trung Bộ là:**
A. Dãy núi Hoàng Sơn. B. Dãy núi Trường Sơn Nam.
C. Dãy núi Bạch Mã. D. Dãy núi Trường Sơn Bắc.
- Câu 28. Ở Bắc Trung Bộ, chăn nuôi trâu bò tập trung chủ yếu ở:**
A. vùng đồi gò phía tây. B. vùng đồng bằng ven biển.
C. vùng đất cát pha duyên hải. D. vùng ven biển phía đông.

II. Phần tự luận (3 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Cho bảng số liệu:

Cơ cấu kinh tế theo ngành của Đồng bằng sông Hồng qua các năm (%)

Năm	1990	1995	2000	2007
Nông – lâm – ngư nghiệp	45,6	32,6	29,1	14,0
Công nghiệp – xây dựng	22,7	25,4	27,5	42,2
Dịch vụ	31,7	42,0	43,4	43,8

Nhận xét sự thay đổi tỉ trọng của các ngành kinh tế ở đồng bằng sông Hồng? Giải thích?

Câu 2 (1 điểm): Phân tích ảnh hưởng của nạn hạn hán và sa mạc hoá đối với sự phát triển kinh tế – xã hội ở vùng khô hạn Ninh Thuận – Bình Thuận.

(Học sinh được sử dụng tập bản đồ địa lí 9)
Chúc các con làm bài tốt!

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ÁI MỘ
NĂM HỌC 2023-2024

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi gồm 4 trang)

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 9

Thời gian: 45 phút
Ngày thi: 25/12/2023

Mã đề thi 901

I/ TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7 điểm)

Em hãy trả lời câu hỏi bằng cách ghi lại chữ cái đầu câu trả lời đúng nhất

Câu 1: Hành vi nào dưới đây không thể hiện sự kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

- A. Tìm hiểu truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc.
- B. Lấn chiếm, làm hư hại các di tích lịch sử - văn hóa.
- C. Tham gia các lễ hội truyền thống.
- D. Tuyên truyền, giới thiệu các giá trị văn hóa truyền thống.

Câu 2: An thường tâm sự cùng các bạn: “Nói đến truyền thống của dân tộc Việt Nam mình thấy thật nhỏ bé so với thế giới, điều đó làm mình thật tự ti mỗi khi giao tiếp với bạn bè nước ngoài”. Nếu là bạn của An em sẽ chọn cách ứng xử nào sau đây?

- A. Chỉ nghe nhưng không tỏ thái độ.
- B. Nhẹ nhàng phân tích cho An hiểu rõ về bề dày truyền thống văn hóa của dân tộc.
- C. Phê bình gay gắt quan điểm của An.
- D. Đồng ý với quan điểm của An.

Câu 3: Khi đối diện với những lời đồn thổi không hay về mình, em sẽ làm gì để thể hiện sự tự chủ của bản thân?

- A. Tỏ ra hốt hoảng.
- B. Cố gắng truy tìm cho ra nguồn gốc và phải làm sáng tỏ mọi chuyện.
- C. Vội tìm cách thanh minh với mọi người.
- D. Bình tĩnh, lắng nghe, xem xét để xử lý đúng.

Câu 4: Để làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, người lao động không làm việc nào dưới đây?

- A. Lao động tự giác, tuân theo kỉ luật.
- B. Tích cực nâng cao tay nghề.
- C. Chủ động tìm tòi, sáng tạo trong lao động.
- D. Làm bừa, làm ẩu để kịp tiến độ.

Câu 5: Trong học tập học sinh cần thể hiện năng động, sáng tạo như thế nào?

- A. Không chuẩn bị bài trước khi tới lớp.
- B. Không cần suy nghĩ khi làm bài.
- C. Dựa dẫm chép bài của bạn.
- D. Quyết tâm tìm ra cách giải bài toán theo cách mới.

Câu 6: Ý kiến nào dưới đây là đúng khi nói về năng động, sáng tạo?

- A. Trong học tập chỉ cần chăm chỉ là đủ, không nhất thiết phải sáng tạo.
- B. Học sinh còn nhỏ tuổi chưa thể sáng tạo được.
- C. Khó có kết quả cao trong học tập nếu không năng động, sáng tạo.
- D. Năng động, sáng tạo là phẩm chất riêng của những thiên tài.

Câu 7: Năng động, sáng tạo là phẩm chất của những người:

- A. Ham chơi, lười biếng.
- B. Ý lại vào người khác.
- C. Say mê tìm tòi, thích khám phá.
- D. Không có ý chí vươn lên.

Câu 8: Đây là khẳng định đúng về năng động sáng tạo?

- A. Nhờ năng động, sáng tạo mà con người làm nên những kì tích vẻ vang, mang lại vinh dự cho bản thân, gia đình và xã hội.
 B. Năng động sáng tạo được hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc, truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.
 C. Người càng năng động sáng tạo thì càng vất vả.
 D. Năng động sáng tạo là phẩm chất riêng của những thiên tài.

Câu 9: Con vật nào sau đây là biểu tượng của hòa bình?

- A. Đại bàng B. Bò câu C. Bò nông D. Hải âu

Câu 10: Em không tán thành với ý kiến nào sau đây?

- A. Năng động, sáng tạo là phẩm chất cần thiết của người lao động trong thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
 B. Năng động sáng tạo giúp con người làm nên thành công.
 C. Người càng năng động sáng tạo càng có nghị lực để vượt qua khó khăn.
 D. Học môn GD&CD, Thể dục không cần sáng tạo.

Câu 11: Việc làm nào sau đây thể hiện có năng suất, chất lượng, hiệu quả?

- A. Sản phẩm làm ra nhiều, có giá trị cao về nội dung và hình thức trong thời gian nhất định.
 B. Sản phẩm làm ra nhiều, chất lượng kém.
 C. Sản phẩm có hình thức đẹp.
 D. Sản phẩm được làm ra trong thời gian ngắn.

Câu 12: Ý kiến nào dưới đây thể hiện lòng yêu hoà bình?

- A. Dùng thương lượng để giải quyết các mâu thuẫn.
 B. Chỉ cần thân thiện với những người có quan hệ mật thiết với mình.
 C. Chiều theo ý muốn của người khác sẽ tránh được mâu thuẫn.
 D. Sống khép mình mới tránh được xung đột.

Câu 13: Quan điểm nào dưới đây đúng về làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả?

- A. Trong sản xuất chỉ cần chú ý đến chất lượng sản phẩm.
 B. Trong kinh doanh, đảm bảo cả năng suất và chất lượng sẽ không có lợi nhuận.
 C. Chỉ cần tập trung vào số lượng sản phẩm là nâng cao hiệu quả.
 D. Làm việc năng suất, chất lượng sẽ đem lại hiệu quả trong lao động.

Câu 14: Câu tục ngữ nào sau đây có nội dung liên quan đến phẩm chất năng động, sáng tạo?

- A. Cái khó ló cái khôn. B. Có công mài sắt, có ngày nên kim.
 C. Lá lành đùm lá rách. D. Có cứng mới đứng đầu gió.

Câu 15: Để làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả cần phải tránh những điều nào sau đây?

- A. Buông lỏng kỉ luật lao động. B. Rèn luyện để nâng cao tay nghề.
 C. Làm việc năng động, sáng tạo. D. Lao động tự giác, sáng tạo.

Câu 16: Biểu hiện nào sau đây là tự chủ?

- A. Bị người khác rủ rê, lôi kéo. B. A đua theo bạn bè.
 C. Có thái độ ôn hòa, từ tốn trong giao tiếp. D. Nóng nảy, vội vàng trong hành động.

Câu 17: Mục đích của chiến tranh chính nghĩa là gì?

- A. Làm cho cuộc sống xã hội rối loạn B. Xâm lược nước khác
 C. Bảo vệ hòa bình D. Xung đột dân tộc, tôn giáo

Câu 18: Sự năng động, sáng tạo mang lại cho chúng ta lợi ích gì?

- A. Nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, lao động.
- B. Không làm việc mà vẫn có kết quả tốt.
- C. Dám làm mọi việc để đạt được mục đích của mình.
- D. Giúp ta trở nên nổi tiếng.

Câu 19: “Dù ai đi ngược về xuôi, nhớ ngày giỗ tổ mùng mười tháng ba” câu nói đề cập đến truyền thống nào của dân tộc ta?

- A. Truyền thống tôn sư trọng đạo.
- B. Truyền thống uống nước nhớ nguồn.
- C. Truyền thống yêu nước.
- D. Truyền thống văn hóa.

Câu 20: Việt Nam là thành viên của tổ chức quốc tế nào?

- A. Hiệp hội các nước Đông Bắc Á.
- B. Hiệp hội các nước Bắc Âu.
- C. Hiệp hội các nước Mĩ La Tinh.
- D. Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF).

Câu 21: Câu nói sau đây là của ai: “ Dân tộc ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là truyền thống quý báu của ta”?

- A. Chủ tịch Hồ Chí Minh
- B. Nhà cách mạng Phan Chu Trinh
- C. Nhà cách mạng Phan Bội Châu
- D. Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Câu 22: Trong tuần tới lớp em có tổ chức buổi ngoại khóa với chủ đề “Giới thiệu truyền thống văn hóa của địa phương”. Nếu các bạn rủ em đi thực tế để chuẩn bị cho nội dung học tập trên, em sẽ lựa chọn cách ứng xử nào sau đây?

- A. Em không tham gia vì ở địa phương mình thì cần gì phải tìm hiểu.
- B. Từ chối tham gia và rủ các bạn khác đi chơi riêng.
- C. Tham gia nhiệt tình, lập kế hoạch để tìm hiểu được đầy đủ và chính xác.
- D. Lên google tìm cần gì phải đi thực tế mới biết.

Câu 23: Tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị cao, cả về nội dung và hình thức, trong một thời gian nhất định được gọi là?

- A. Làm việc năng suất.
- B. Làm việc có năng suất, chất lượng và hiệu quả.
- C. Làm việc chất lượng.
- D. Làm việc khoa học.

Câu 24: Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả sẽ mang lại cho người lao động và xã hội lợi ích nào?

- A. Tiêu diệt được các đối thủ cạnh tranh trên thương trường.
- B. Không tạo ra cho cộng đồng nhiều sản phẩm có chất lượng tốt.
- C. Có thu nhập để nâng cao chất lượng cuộc sống gia đình, phát triển đất nước.
- D. Kim hãm sự phát triển kinh tế, xã hội.

Câu 25: Khi cô giáo ra đề cương ôn tập môn GDCD, Hân yêu cầu các bạn trong bàn mỗi người làm một câu để khi kiểm tra vào câu hỏi nào thì cho các bạn còn lại chép để đỡ mất thời gian. Nếu là thành viên trong bàn, em sẽ nói gì với các bạn?

- A. Hoàn toàn nhất trí với ý kiến đề xuất của Hân.
- B. Khuyên Hân và các bạn không nên làm như vậy vì thực chất đây là cách học đối phó.
- C. Phản đối gay gắt và báo với cô giáo.
- D. Không có ý kiến đóng góp.

Câu 26: Câu tục ngữ “Lá lành đùm lá rách” thể hiện truyền thống đạo đức nào của dân tộc Việt Nam?

- A. Truyền thống tôn sư trọng đạo. B. Truyền thống yêu nước.
C. Truyền thống nhân ái. D. Truyền thống hiếu học.

Câu 27: Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả là ...đối với mỗi người trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trong dấu “...” là từ nào?

- A. điều kiện B. động lực C. tiền đề D. yêu cầu

Câu 28: Câu tục ngữ: “Nhất tự vi sư, bán tự vi sư” nói về truyền thống nào?

- A. Truyền thống yêu nước. B. Truyền thống tôn sư trọng đạo.
C. Truyền thống đoàn kết. D. Truyền thống văn hóa

II/ TƯ LUẬN (3 điểm)

Câu 1 (1đ)

a/ Năng động sáng tạo là gì?

b/ Hãy nêu một biểu hiện năng động sáng tạo và một biểu hiện thiếu năng động sáng tạo trong học tập của học sinh?

Câu 2 (2đ) Sau nhiều năm đầu tư nghiên cứu anh Tùng đã khôi phục lại được kĩ nghệ chế tác pháp lam – một kĩ nghệ đã từng được ứng dụng dưới triều Nguyễn nhưng đã bị thất truyền.

Trước thông tin nói trên đã có ý kiến khác nhau:

- Ý kiến thứ nhất cho rằng, việc anh Tùng khôi phục những kĩ nghệ chế tác pháp lam không có gì là sáng tạo, vì kĩ nghệ đó đã được các cụ phát minh và ứng dụng từ rất lâu trong lịch sử.

- Ý kiến thứ hai cho rằng, anh Tùng đã rất sáng tạo vì đã tìm tòi và khôi phục lại được kĩ nghệ chế tác pháp lam cổ.

Em đồng ý với ý kiến nào? Tại sao?

(* *Pháp lam là tên gọi do triều đình nhà Nguyễn đặt ra để gọi những chế phẩm làm bằng đồng tráng men nhiều màu. Pháp lam do các nghệ nhân trong quan xưởng của triều Nguyễn chế tác, tiếp thu từ kĩ nghệ của Trung Quốc.*)

Chúc các em làm bài tốt

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ÁI MỘ
NĂM HỌC 2023-2024

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi gồm 04 trang)

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: CÔNG NGHỆ 9
Thời gian: 45 phút
Ngày thi: 19/12/2023

Mã đề thi 900

(Học sinh làm bài ra giấy kiểm tra)

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Hãy ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Khoan lỗ bằng điện không xuyên để bắt vít ta dùng mũi khoan nào?

- A. 15mm B. 5mm C. 13 mm D. 2mm

Câu 2: Đồng hồ đo điện *không* thể đo được:

- A. Điện trở mạch điện. B. Công suất tiêu thụ của mạch điện.
C. Cường độ dòng điện. D. Đường kính dây dẫn.

Câu 3: Đồng hồ đo điện áp của mạch điện là:

- A. Ôm kế B. Ampe kế C. Oát kế D. Vôn kế

Câu 4: Vỏ dây điện làm bằng vật liệu gì?

- A. PVC, sắt B. Cao su, đồng
C. Cao su, chất tổng hợp D. Nhựa, nhôm

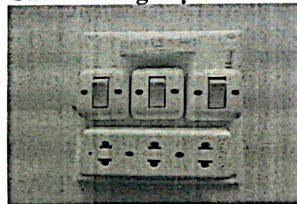
Câu 5: Trong sơ đồ mạng điện đơn giản không có bộ phận nào ?

- A. Mạch chính B. Mạch nhánh C. Hộp phân phối D. Bảng điện

Câu 6: Trong nối dây dẫn điện, để bóc vỏ cách điện của dây điện cần sử dụng

- A. kéo. B. kìm nối dây. C. kìm tuốt dây. D. kìm cắt dây.

Câu 7: Bảng điện sau bao gồm các phần tử nào?



- A. 1 cầu dao, 3 ổ cắm, 3 công tắc. B. 1 cầu chì, 3 ổ cắm, 3 công tắc.
C. 1 aptomat, 1 cầu dao, 3 ổ cắm, 3 công tắc. D. 1 aptomat, 3 ổ cắm, 3 công tắc.

Câu 8: Trên mặt công tơ hiển thị 23456.7 Số điện của công tơ là:

- A. 2345 B. 234567 C. 234 D. 23456

Câu 9: Dùng dụng cụ nào khoan lỗ bằng điện ?

- A. Khoan. B. Búa. C. Thước. D. Kim.

Câu 10: Đầu *không* phải là tên của dụng cụ cơ khí?

- A. Tua vít. B. Thước kẹp. C. Panme. D. Oát kế.

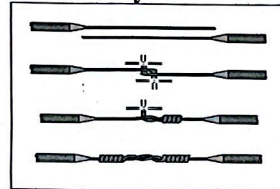
Câu 11: Dây dẫn nào sau đây được phân loại theo số lõi?

- A. Dây dẫn trần
B. Dây dẫn lõi 1 sợi
C. Dây dẫn lõi nhiều sợi
D. Dây dẫn nhiều lõi

Câu 12: Trên công tơ điện có ghi kí hiệu CV140. Hãy cho biết công tơ do nước nào sản xuất?

- A. Nhật Bản.
B. Trung Quốc.
C. Việt Nam.
D. Nga.

Câu 13: Đây là mối nối dây dẫn nào?



- A. Nối dây dùng phụ kiện.
B. Nối dây dẫn theo đường thẳng.
C. Nối dây không dùng phụ kiện.
D. Nối rẽ.

Câu 14: Đây là loại đồng hồ đo điện nào?



- A. Ampe kế.
B. Công tơ điện.
C. Đồng hồ vạn năng
D. Oát kế.

Câu 15: Sắp xếp thứ tự đo điện năng tiêu thụ của mạch điện.

- (1) Đọc và ghi chỉ số công tơ trước khi thực hành
(2) Ghi chỉ số công tơ sau khi đo 30 phút
(3) Quan sát hiện trạng làm việc của công tơ.

- A. (1) – (3) – (2)
B. (1) – (2) – (3)
C. (3) – (1) – (2)
D. (2) – (1) – (3)

Câu 16: Một hộ gia đình sử dụng mạng điện 220V có dùng các đồ dùng điện sau: 2 đèn ống huỳnh quang 220V - 40W, trung bình mỗi ngày thắp mỗi đèn 4 giờ; 1 tivi 220V - 70W, trung bình mỗi ngày dùng 3 giờ; 1 quạt bàn 220V - 35W, trung bình mỗi ngày dùng mỗi quạt 2 giờ.

Tính điện năng tiêu thụ của gia đình đó trong 1 ngày.

- A. 600 (Wh)
B. 600 (KWh)
C. 430 (KWh)
D. 430 (Wh)

Câu 17: Điều kiện nào sau đây không phải là điều kiện làm việc của nghề điện dân dụng?

- A. Tiếp xúc với nhiều hóa chất động hại
B. Thường phải đi lưu động
C. Làm việc trên cao
D. Làm việc ngoài trời

Câu 18: Mạch điện cầu chì mắc như thế nào với công tắc?

- A. Mắc nối tiếp
B. Mắc song song
C. Mắc độc lập
D. Mắc hỗn hợp

Câu 19: Hình ảnh dưới đây là loại dụng cụ cơ khí nào?



- A. Pan me.
- B. Thước đo đường kính dây điện.
- C. Thước đo chiều sâu lỗ.
- D. Thước cặp.

Câu 20: Bảng điện chính có nhiệm vụ

- A. bảo vệ đồ dùng điện
- B. cung cấp điện tới các đồ dùng điện.
- C. bảo vệ mạng điện.
- D. cung cấp điện cho toàn hệ thống điện trong nhà.

Câu 21: Mạch điện cầu chì mắc như thế nào với công tắc?

- A. Mắc song song
- B. Mắc hỗn hợp
- C. Mắc độc lập
- D. Mắc nối tiếp

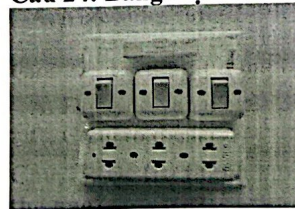
Câu 22: Trên mặt đồng hồ có kí hiệu kWh là nói đến loại đồng hồ nào?

- A. Đồng hồ vạn năng.
- B. Ôm kế.
- C. Công tơ điện.
- D. Ampe kế.

Câu 23: Để trở thành người thợ điện, cần phải phấn đấu và rèn luyện kĩ năng như thế nào?

- A. Biết sử dụng, sửa chữa điện cơ bản
- B. Biết đo lường, sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt những thiết bị điện và mạng điện
- C. Biết bảo dưỡng, sửa chữa mạng điện trong nhà
- D. Biết lắp đặt các thiết bị điện

Câu 24: Bảng điện sau bao gồm các phần tử nào?



- A. 1 cầu dao, 3 ổ cắm, 3 công tắc.
- B. 1 aptomat, 3 ổ cắm, 3 công tắc.
- C. 1 aptomat, 1 cầu dao, 3 ổ cắm, 3 công tắc.
- D. 1 cầu chì, 3 ổ cắm, 3 công tắc.

Câu 25: Đồng hồ ampe kế được mắc với mạch điện ra sao?

- A. Mắc hỗn hợp.
- B. Mắc nối tiếp.
- C. Đáp án khác.
- D. Mắc song song

Câu 26: Có mấy loại mối nối dây dẫn điện?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 27: Trong sơ đồ mạng điện đơn giản không có bộ phận nào ?

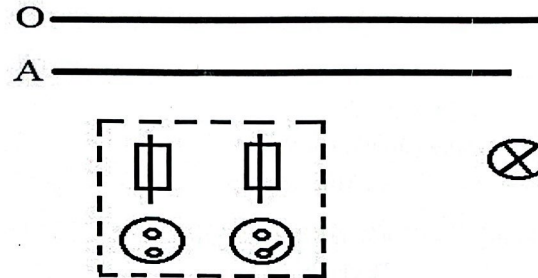
- A. Mạch nhánh B. Hộp phân phối C. Bảng điện D. Mạch chính

Câu 28: Mạch chính có:

- A. Dây pha và dây trung tính B. Dây trung tính
C. Dây pha D. Dây pha hoặc dây trung tính

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1 (1 điểm). Hoàn thành sơ đồ lắp đặt mạch điện sau:



Câu 2 (2 điểm). Nêu các bước vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện ?

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ÁI MỘ
NĂM HỌC 2023-2024

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi gồm 02 trang)

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: SINH HỌC LỚP 9

Thời gian: 45 phút

Ngày thi: 23/12/2023

Mã đề thi: 901

I. TRẮC NGHIỆM. (7 điểm) Hãy ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Ba tế bào sinh dục đực sơ khai thực hiện giảm phân sẽ tạo thành số giao tử đực là

- A. 3 B. 16 C. 32 D. 12

Câu 2: Cấu trúc nào sau đây có khả năng tự nhân đôi?

- A. ARN. B. ADN. C. Prôtêin. D. Axit nucleic.

Câu 3: Một gen mẹ tự nhân đôi k lần liên tiếp sẽ tạo bao nhiêu gen con giống nó?

- A. k^2 gen. B. 2 gen. C. 2^k gen. D. k gen.

Câu 4: Mỗi vòng xoắn của phân tử ADN có chứa :

- A. 10 nuclêôtit B. 10 cặp nuclêôtit C. 20 cặp nuclêôtit D. 30 nuclêôtit

Câu 5: 5 tế bào của một loài sinh sản hữu tính, thực hiện 3 lần nguyên phân. Số tế bào con tạo ra là

- A. 20. B. 30. C. 40. D. 50.

Câu 6: Ý nghĩa thực tiễn của di truyền giới tính là

- A. Phát hiện các yếu tố của môi trường trong cơ thể ảnh hưởng đến giới tính.
B. Phát hiện các yếu tố của môi trường ngoài cơ thể ảnh hưởng đến giới tính
C. Điều khiển giới tính của cá thể.
D. Điều khiển tỉ lệ đực, cái và giới tính trong quá trình phát triển cá thể.

Câu 7: Ở Gà, có $2n = 78$. Tế bào này nguyên phân liên tiếp 5 đợt. Tổng số NST môi trường cung cấp cho tế bào con

- A. 2496 B. 2418 C. 48 D. 78

Câu 8: Quá trình nguyên phân gồm mấy kì?

- A. 3. B. 4. C. 2. D. 5.

Câu 9: Ở người bình thường, số lượng NST trong tế bào sinh dưỡng là

- A. 22 cặp. B. 24 cặp. C. 46 cặp. D. 23 cặp.

Câu 10: Một phân tử ADN mẹ tự nhân đôi 5 lần liên tiếp cho

- A. 32 ADN con B. 128 ADN con C. 10 ADN con D. 64 ADN con

Câu 11: Mạch mới của ADN con được tổng hợp dựa trên mạch khuôn của ADN mẹ gọi là nguyên tắc?

- A. giữ lại 1 nửa. B. Bán bảo toàn.
C. Nguyên tắc khuôn mẫu. D. Nguyên tắc bổ sung.

Câu 12: Trong giảm phân, nhiễm sắc thể xếp hai hàng trên mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào ở :

- A. kì giữa I. B. kì sau I. C. kì giữa II D. kì sau II.

Câu 13: Trong phân bào NST nhân đôi ở

- A. kì sau B. kì trung gian C. kì đầu. D. kì giữa.

Câu 14: Liên kết giữa các nuclêôtit trên 2 mạch phân tử ADN là

- A. liên kết cộng hoá trị. B. liên kết photphodiester.
C. liên kết peptit. D. liên kết hiđrô.

Câu 15: Trong giảm phân, NST xếp thành 1 hàng trên mặt phẳng xích đạo ở

- A. kì giữa I. B. kì sau I. C. kì giữa II D. kì sau II.

Câu 16: Đoạn ADN có 6000 đơn phân, chiều dài ADN là

- A. 10200 Å. B. 2040 Å. C. 5100 Å. D. 1020 Å.

Câu 17: Nguyên tắc bổ sung được thể hiện trong cơ chế tổng hợp ADN là



- A. A liên kết với T, T liên kết với A, G liên kết với U, U liên kết với G.
 B. A liên kết với U, U liên kết với A, G liên kết với X, X liên kết với G.
 C. A liên kết với T, T liên kết với A, G liên kết với X, X liên kết với G.
 D. A liên kết với U, T liên kết với A, G liên kết với X, X liên kết với G.
- Câu 18:** 1 tế bào của một loài sinh sản hữu tính, thực hiện nguyên phân một số lần liên tiếp tạo ra 16 tế bào con. Số lần nguyên phân là
 A. 4. B. 5. C. 6. D. 7.
- Câu 19:** Việc sinh con trai hay con gái là do người bố quyết định vì:
 A. Bố tạo 2 loại tinh trùng là X và Y. B. Bố chỉ tạo ra 1 loại trứng Y.
 C. Bố chỉ tạo ra 1 loại tinh trùng X. D. Bố tạo ra 2 loại trứng là X và Y.
- Câu 20:** Phân tử ADN có 3000 nu trong đó nu A= 600. Liên kết hidro là
 A. 3900. B. 3450. C. 3540. D. 3300
- Câu 21:** Một tế bào ($2n=8$) nguyên phân liên tiếp 4 đợt. Số lượng NST cần cung cấp cho tế bào sau 4 đợt nguyên phân là
 A. 64. B. 128. C. 120. D. 192.
- Câu 22:** Nguyên tắc bổ sung trong cấu trúc ADN dẫn đến kết quả là
 A. A = X, G = T. B. A + T / G + X. C. A = G ; T = X. D. A=T ; G=X.
- Câu 23:** Các nucleotit trên mạch 1 là A₁, T₁, G₁, X₁, trên mạch 2 là A₂, T₂, G₂, X₂. Biểu thức nào sau đây đúng?
 A. A₁+T₂+G₁+X₂=N₁. B. A₁+T₂+G₁+G₂=N₁.
 C. A₁+A₂+G₁+G₂=N₁. D. A₁+T₁+G₁+X₁=N₂.
- Câu 24:** Thành phần hóa học của phân tử ADN
 A. C, He, O, Na, S B. C, H, O, N, S C. H, O, N, P D. C, H, O, Na
- Câu 25:** Ở cà chua bộ NST ($2n=24$), một tế bào đang ở kì cuối của giảm phân II có chứa
 A. 12 NST đơn B. 12 NST kép. C. 24 NST kép. D. 24 NST đơn.
- Câu 26:** Khi cho 100 tinh trùng tiến hành thụ tinh bình thường với 5 trứng sẽ tạo ra tối đa bao nhiêu hợp tử?
 A. 105 B. 100 C. 50 D. 5
- Câu 27:** Trong giảm phân, hiện tượng NST kép xoắn, co ngắn và xảy ra sự tiếp hợp cặp đôi của các NST kép tương đồng theo chiều dọc diễn ra ở
 A. kì đầu II. B. kì cuối I. C. kì giữa I. D. kì đầu I.
- Câu 28:** Kết quả của nguyên phân là từ một tế bào mẹ $2n$ NST cho ra
 A. 2 tế bào con có bộ NST (n). B. 2 tế bào con có bộ NST ($2n$).
 C. 4 tế bào con có bộ NST (n). D. 4 tế bào con có bộ NST đơn bội kép (n kép).

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 29: (2 điểm) Phân biệt thường biến và đột biến?

Câu 30: (1 điểm) Ở Người, gen A quy định tính trạng tóc xoăn nằm trên NST thường trội hoàn toàn so với tóc thẳng. Xác định kết quả kiểu gen, kiểu hình của F₁ khi bố có kiểu hình tóc thẳng và mẹ có kiểu hình tóc xoăn. Hãy viết sơ đồ lai.

Chúc các con làm bài tốt!

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Every child in England between the age of five and fifteen must attend schools. There are three main types of educational institutions, primary schools, secondary schools, and universities

Like most countries in the world, there are two types of schools in England, independent schools (fee-paying schools) and state schools in which students do not have to pay tuition fees. In both types, attendance is compulsory. Morning classes begin at nine o'clock and last until half past four in the afternoon. After classes, most English children often stay at school and take part in extracurricular activities like sports, singing and dancing. Schools are open five days a week. On Saturdays and Sundays there are no lessons. There are holidays at Christmas, Easter and in summer. In London as in all cities there are two grades of schools for those who will go to work at fifteen: primary schools for boys and girls between the ages of five and eleven, and secondary schools for children from eleven to fifteen.

Besides such compulsory lessons as reading, writing, the English language, English literature, English history, geography, science, and nature study, children in England can take many optional subjects like drawing, painting, singing, or woodwork to develop their aptitudes.

Question 1: What does the passage mainly discuss?

- A. Entertainment for children in England B. State schools in England
C. Education in England D. Optional subjects at school in England

Question 2: The writer mentions all of the following types of educational institutions EXCEPT _____.

- A. primary schools B. kindergartens C. universities D. secondary schools

Question 3: "Sports" is mentioned in the reading passage as

- A. an extracurricular activity B. a compulsory lesson
C. an optional subject D. after-school activity

Question 4: Which types of schools do 14-year-old children often attend?

- A. universities B. secondary schools C. primary schools D. independent schools

Question 5: The word "optional" in paragraph 3 is CLOSEST in meaning to

- A. free B. not free C. unintentional D. not required

Question 6: Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to the following question.

Some more important investments should _____ restoring or replacing the citadel or the fortress.

- A. be add to B. be concentrated on C. focused on D. paid attention with

Question 7: Mark the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that is made from the given cues.

Photograph/ remind/ me/ memorable/ childhood.

- A. The photograph reminds me to my memorable childhood.
B. The photograph remind me to my memorable childhood.
C. The photograph remind me of my memorable childhood.
D. The photograph reminds me of my memorable childhood.

Question 8: Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to the following question.

I haven't _____ anything about him yet.

- A. found for B. found out C. got out D. brought out

Question 9. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to the following question.

I don't really like living in the city because it is very _____ and _____.

- A. convenient/ modern B. fascinating/ fashionable
C. polluted/ exciting D. populous/ frightening

Question 10. Mark the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that is made from the given cues.
lot/ teenagers / trying/ get / the shocks / be/ made/ study/ too much.

- A. A lot of teenagers are trying to get on with the shocks of being made to study too much.
B. A lot of teenagers are trying to get over the shocks of being made to study too much.
C. A lot of teenagers are trying to get over the shocks of be made to study too much.
D. A lot of teenagers are trying to get in with the shocks of being made to study too much.

Question 11. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to the following question.

It _____ that, a group of strange people have taken over the temple tower.

- A. thought B. is thought C. thinks D. had been thought

Question 12. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to the following question.

The whole village used to listen to the news programme _____ a loudspeaker.

- A. in B. of C. through D. on

Question 13. Mark the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in the following question.

My school is far away from the city centre. It is really inconvenient.

- A. I wish it were really convenient to live in the city centre.
B. I wish my school were in the city centre.
C. I wish my school were convenient in the city centre.
D. I wish the city centre were convenient.

Question 14. Mark the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in the following question.

"Let's have a picnic on Cat Ba Island next week", he said.

- A. He suggested having a picnic on Cat Ba island the next week.
B. He suggested he should have a picnic on Cat Ba island next week.
C. He suggested having a picnic on Cat Ba island next week.
D. He suggested he should have a picnic on Cat Ba island the next week.

Question 15. Mark the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in the following question.

He is not a good dancer. His partner is even worse than him.

- A. His partner can dance as well as him. B. His partner can dance better than he can.
C. His partner doesn't dance better than him. D. His partner doesn't dance as well as him.

Question 16. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in the following question.

I clearly remember talking to him in a chance meeting last summer.

- A. unplanned B. accidental C. planned D. unintentional

Question 17. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in the following question.

I can feel his frustration at not being able to go on with the test.

- A. discouragement B. annoyance C. surprise D. excitement

Question 18. Mark the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that is made from the given cues.

Teenagers/ have/ experience/ both/ physical/ emotional/ changes/ during/ adolescence

A. Teenagers have to experience both physical and emotional changes during its adolescence.

B. Teenagers have to experience both physical or emotional changes during their adolescence.

C. Teenagers have to experience both physical and emotional changes during their adolescence.

D. Teenagers have to be experienced both physical and emotional changes during their adolescence.

Question 19. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to the following question.

Regarding tourism, Manchester is less impressive than London. However, Manchester is _____ the most fabulous footballing city.

A. much

B. by far

C. far

D. so far

Question 20. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to the following question.

_____ I was tired, I managed to finish my project before deadline.

A. Despite

B. Although

C. Because

D. But

Question 21. Mark the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in the following question.

My brother and I always argue.

A. My brother and I never get on well with each other.

B. My brother and I always get on well with each other.

C. My brother and I sometimes get on well with each other.

D. My brother never get on well with me.

Question 22. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to the following question.

She wants to invite some friends to her birthday party _____ No.15 Tran Phu street _____ lunch.

A. off/for

B. in/in

C. on/at

D. at/for

Question 23. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to the following question.

The suspect said that he _____ at 11 p.m the night before.

A. was sleeping

B. had slept

C. had been sleeping

D. slept

Question 24. Mark the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that is made from the given cues.

Tony/wonder/ whether/ accept/Mary's invitation/ birthday party/ not

A. Tony is wondering whether he accept Mary's invitation to her birthday party or not.

B. Tony is wondering whether to accept Mary's invitation to her birthday party or not.

C. Tony wondered whether he should accept Mary's invitation for her birthday party or not.

D. Tony wondered whether to accept Mary's invitation for her birthday party or not.

Question 25. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to the following question.

My parents have very _____ rules about going out with friends.

A. strict

B. strickly

C. surprizingly

D. surprised

Question 26. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in the following question.

I think we have solved this problem once and for all.

A. temporarily

B. for goods

C. forever

D. in the end

Question 27. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in the following question.

She had a cozy little apartment in Boston.

A. dirty

B. comfortable

C. lazy

D. large

Question 28. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose

underlined part differs from the other three in pronunciation in the following question.

- A. tourism B. artisan C. close D. frustrated

Question 29. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in the following question.

- A. citadel B. delighted C. recommend D. suggest

Question 30. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the most suitable response to complete the following exchange.

"Many children in the remote areas now still have to cross the river or streams to go to school."

- "_____"
A. That's awesome! B. How cool! C. Sure! D. Wow, I can't imagine that!

Question 31. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the most suitable response to complete the following exchange.

Mr. Robert: "I can't allow my children to abuse social media to post hurtful words."

Ms. Rose: "_____."

- A. Sure. So can I. B. Never mind. Anyway, thanks.
C. If they did that, I would encourage them at once. D. Sure. I can't, either.

Question 32. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in the following question.

- A. advice B. cavern C. backdrop D. rickshaw

Question 33. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in the following question.

- A. fabulous B. interested C. surprising D. cognitive

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to the following question.

Growing up in the early 2000s, a period when technology began to enter our lives, I remembered my (34) _____ in two distinct parts. In elementary school, my friends and I spent our free time after school (35) _____ outside. We would go to different street vendors to eat junk food and buy cheap toys. Sometimes, we would watch cartoons together. But there were few channels back then; we didn't spend too much time in front of the TV. Everything gradually (36) _____ when I started secondary school. The Internet had become more popular, (37) _____ I began spending more time at Internet cafes. I used to play games online and chat with my friends. Cable channel was also on the rise at that time. There (38) _____ channels airing cartoons all day, every day. Watching TV became a routine for many kids my age.

- Question 34. A. life B. childhood C. adulthood D. age
Question 35. A. playing B. to play C. play D. to playing
Question 36. A. came B. passed C. disappeared D. changed
Question 37. A. because B. so C. since D. so that
Question 38. A. was B. were C. is D. are

Question 39. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in the following question.

It's well worth to go to Ha Long Bay as it is very picturesque.

- A. to go B. picturesque C. as D. well

Question 40. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in the following question.

I don't know what should I do about the problem.

- A. what B. about C. should I D. don't

----- THE END -----

Tiết 34: KIỂM TRA NHẢY XA

I/ MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU:

1. MỤC ĐÍCH:

Đánh giá kết quả học tập của học sinh sau thời gian học tập.

2. YÊU CẦU:

- Học sinh thực hiện toàn bộ kỹ thuật nhảy xa <gồm 4 giai đoạn kỹ thuật>
- Học sinh bình tĩnh, tự tin đạt kết quả cao.

II/ ĐỀ KIỂM TRA:

Kiểm tra thành tích và kỹ thuật nhảy xa “Kiểu ngồi”

III/ BIỂU ĐIỂM:

1. Xếp loại đạt (Đ): Đạt hai tiêu chí sau:

- Thực hiện tương đối đúng kỹ thuật nhảy xa “kiểu ngồi”
- Thành tích: 2m50 – Nữ; 3m - Nam

2. Xếp loại chưa đạt (CĐ):

Những trường hợp còn lại.

BAN GIÁM HIỆU



Nguyễn Ngọc Lan

TỔ TRƯỞNG CM



Nguyễn Thị Bích Ngọc

NHÓM TRƯỞNG CM



Nguyễn Kim Anh